

Hình thành, thẩm định, cấp giấy phép đầu tư

- Các hình thức đầu tư
- Các ưu đãi đầu tư
- Thẩm quyền chấp thuận và cấp phép đầu tư.
- Hồ sơ đăng ký, thẩm định cấp phép đầu tư
- Quy trình đăng ký, thẩm định cấp phép đầu tư.

(1) CÁC HÌNH THỨC ĐẦU TƯ (Điều 21 Luật đầu tư, điều 7-10 Nghị định 108)

- 1. Thành lập tổ chức kinh tế 100% vốn của nhà đầu tư trong nước hoặc 100% vốn của nhà đầu tư nước ngoài.
 - 2. Thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.
 - 3. Đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC, hợp đồng BOT, hợp đồng BTO, hợp đồng BT.
 - 4. Đầu tư phát triển kinh doanh.
 - 5. Mua cổ phần hoặc góp vốn để tham gia quản lý hoạt động đầu tư.
 - 6. Đầu tư thực hiện việc sáp nhập và mua lại doanh nghiệp.
 - 7. Các hình thức đầu tư trực tiếp khác.
-

(2) Ưu đãi đầu tư (Điều 22 NĐ 108)

- Lĩnh vực ưu đãi đầu tư (Phụ lục A)
 - Lĩnh vực ngành nghề đặc biệt ưu đãi
 - Lĩnh vực ngành nghề ưu đãi đầu tư
 - Địa bàn ưu đãi đầu tư (Phụ lục B)
 - Địa bàn KT-XH khó khăn
 - Địa bàn KT-XH đặc biệt khó khăn
-

Danh mục đầu tư có điều kiện và cấm đầu tư

- Danh mục đầu tư có điều kiện (Áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài):
Phụ lục c
 - Danh mục cấm đầu tư : Phụ lục D
-

(3) Thẩm quyền chấp thuận và cấp giấy phép đầu tư

- Dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 37 Nghị định 108)
 - Dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Điều 38)
 - Dự án do Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đầu tư (điều 39)
-

Cơ chế cấp phép

- Đăng ký cấp phép (điều 46 Luật ĐT)
 - Quy mô vốn < 300 tỷ VND và;
 - Không thuộc danh mục đầu tư có điều kiện
 - Thẩm tra đầu tư
 - Dự án có quy mô vốn từ 300 tỷ đồng và không thuộc danh mục đầu tư có điều kiện
 - Dự án có quy mô vốn dưới 300 tỷ đồng và thuộc danh mục đầu tư có điều kiện.
 - Dự án có quy mô vốn từ 300 tỷ đồng và thuộc danh mục đầu tư có điều kiện
-

(4) Hồ sơ đăng ký và thẩm tra cấp phép

1) Hồ sơ đăng ký

- a) Bản đăng ký đầu tư (theo mẫu);
 - b) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh; Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.
 - c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).
 - Đối với trường hợp dự án đầu tư ***gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế***, ngoài hồ sơ quy định, nhà đầu tư phải nộp kèm theo:
 - d) Hồ sơ đăng ký kinh doanh tương ứng với mỗi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;
-

Hồ sơ đăng ký và thẩm tra cấp phép

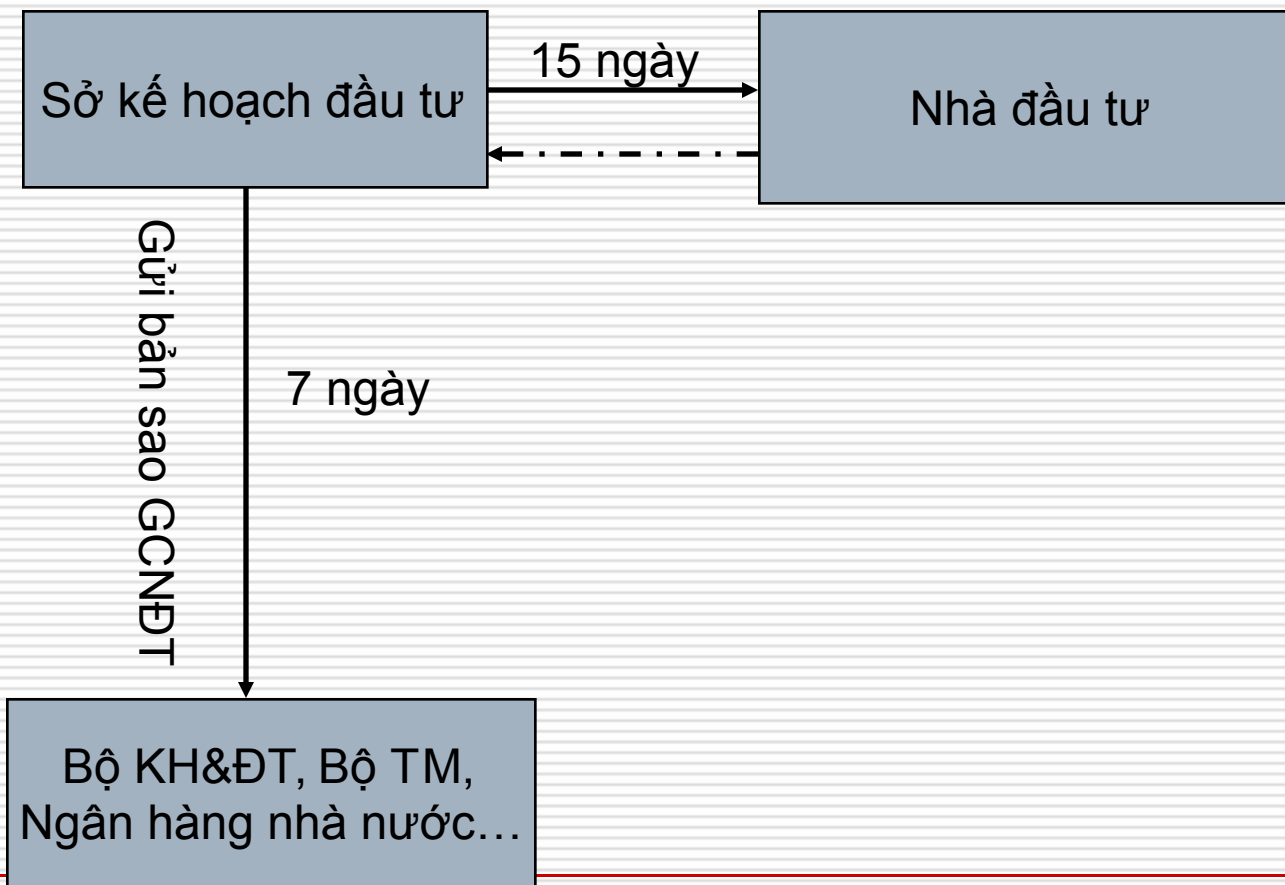
2) Hồ sơ thẩm tra cấp phép

- a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
- b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư;
- c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư;
- d) **Giải trình kinh tế - kỹ thuật**
- đ) Đối với nhà đầu tư nước ngoài, hồ sơ còn bao gồm hợp đồng liên doanh hoặc hợp đồng BCC, Điều lệ doanh nghiệp (nếu có).
- Đối với trường hợp dự án đầu tư ***gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế***, ngoài hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, nhà đầu tư phải nộp kèm theo:
 - a) Hồ sơ đăng ký kinh doanh tương ứng với mỗi loại hình tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;
 - b) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư và Phụ lục C ban hành kèm theo Nghị định 108.

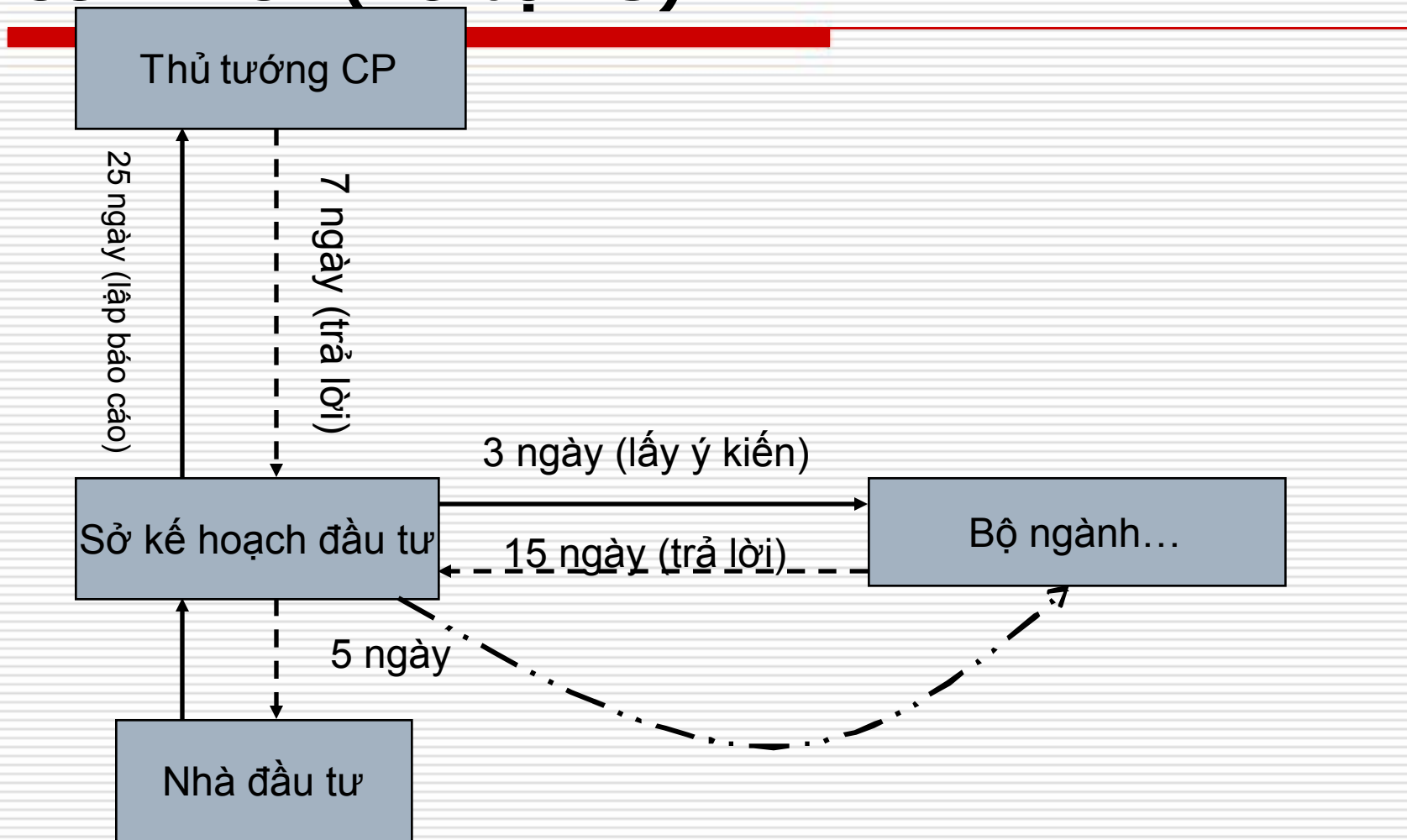
(5) Quy trình đăng ký, thẩm định cấp phép đầu tư.

- Đối với dự án đăng ký cấp phép
 - Đối với dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ
 - Đối với dự án thuộc diện thẩm tra cấp phép
-

Đối với dự án đăng ký cấp phép



DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA TTCP (10 BỘ HS)



DỰ ÁN THUỘC ĐIỆN THẨM TRA CẤP PHÉP (8 BỘ HS)



Nội dung giấy chứng nhận đầu tư

- a) Tên, địa chỉ của nhà đầu tư;
- b) Địa điểm thực hiện dự án đầu tư; nhu cầu diện tích đất sử dụng;
- c) Mục tiêu, quy mô dự án đầu tư;
- d) Tổng vốn đầu tư;
- đ) Thời hạn thực hiện dự án;
- e) Tiến độ thực hiện dự án đầu tư;
- g) Xác nhận các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (nếu có).

Lưu ý:

- Trường hợp dự án đầu tư gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế thì Giấy chứng nhận đầu tư bao gồm nội dung quy định trên và nội dung đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
-